

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 15-9-2022

V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pHtoà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và ông Nguyễn Thanh Minh

- Thư ký pHtoà: Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia pHtoà: Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2022 về việc " ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40^A/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1998

Nơi ĐKKHTT: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương

(Chị X và anh H đều có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-6-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị X trình bày: Chị X và anh H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thái Học, thành phố Chí Linh ngày 15/02/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu dân cư N, phường T một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp về tính cách, không chung kinh tế, tiền của ai người đó tiêu. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, không quan tâm, liên lạc với nhau. Anh H cũng không tìm đón chị. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm, chia sẻ với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Quang H2, sinh ngày 22/7/2021 hiện đang ở với chị. Nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H làm nghề lái xe taxi nên ít có thời gian chăm sóc con. Hiện nay chị đang làm công nhân công ty, thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng, được bố mẹ hỗ trợ về nơi ở cũng như việc chăm sóc con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn như chị X trình bày là đúng. Thời gian gần đây chị X không quan tâm đến anh, vợ chồng thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, to tiếng, hiện nay chị X đã về nhà bố mẹ để sống. Anh H đã nhiều lần tìm đón động viên chị X về đoàn tụ nhưng chị không nghe. Anh vẫn còn tình cảm với chị X nên không đồng ý ly hôn, đề nghị tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Nếu chị X kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý, tuy nhiên anh vẫn mong muốn tòa án tiếp tục hòa giải để tạo điều kiện về thời gian cho anh sửa chữa khuyết điểm.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Quang H2, sinh ngày 22/7/2021 hiện đang ở với chị X. Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm lái xe taxi, thu nhập ổn định khoảng 10 triệu/tháng, có nơi ở ổn định, có bố mẹ giúp đỡ việc chăm sóc con. Anh không đồng ý giao con cho chị X nuôi dưỡng. Anh tự nguyện không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại pH tòa chị X vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án và không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung nào khác. Anh H đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện phải giao con cho anh nuôi dưỡng, ngoài ra anh không thay đổi ý kiến gì khác.

Đại diện viện kiểm sát tham gia pHtòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị X được ly hôn anh Ngô Văn H.

Về con chung: Giao con chung là Ngô Quang H2, sinh ngày 22/7/2021 cho chị Lê Thị X được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị X tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về tố tụng : Chị Lê Thị X yêu cầu xin ly hôn anh Ngô Văn H. Anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư Ninh Chấp 5, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Ngô Văn H được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thái Học vào ngày 15-02-2019 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị X và anh H cùng xác định vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6-2022 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Mặc dù anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng thực tế đã nhiều lần anh hoà giải động viên chị X không đồng ý. Mặt khác xác minh tại hai bên gia đình gia đình cũng xác định vợ chồng anh chị đã sống ly thân, gia đình

đã nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Tại phiên tòa anh đồng ý ly hôn nhưng phải giao con cho anh nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị X và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị X xử cho chị được ly hôn anh H là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Ngô Quang H2, sinh ngày 22/7/2021 hiện đang ở với chị X. Anh H và chị X cùng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu. Xét nguyện vọng của các bên về nuôi con là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên hiện nay cháu Hùng còn nhỏ mới được hơn 1 tuổi và để ổn định cuộc sống cho cháu, cũng là đảm bảo được việc chăm sóc giáo dục tốt nhất cho con nên tiếp tục giao cháu Hùng cho chị X nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con thời gian kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị X tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh H cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị X được ly hôn anh Ngô Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Quang H2, sinh ngày 22/7/2021 cho chị Lê Thị X được tiếp tục nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị X tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0003051 ngày 04-7-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Đương sự;
- UBND phường Thái Học;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHỎA**

Nguyễn Thị Nguyệt